

BỘ Y TẾ  
TRUNG TÂM MUA SẮM  
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Số: 690/TTMS-NVD

V/v thực hiện kết quả đàm phán giá đối  
với 19 thuốc biệt dược gốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

- Kính gửi:
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/  
Đơn vị Mua sắm tập trung cấp địa phương;
  - Y tế các Bộ/ngành;
  - Các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
  - Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2;
  - Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương;
  - Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội;
  - Liên danh Hapharco - Hoàng Đức.

Ngày 02/11/2022, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 2990/QĐ-BYT về việc phê duyệt phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 19 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia.

Ngày 09/11/2022, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) đã tiến hành ký kết thỏa thuận khung với các nhà thầu được trúng thầu theo Quyết định nêu trên. Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung từ ngày 15/11/2022 đến hết ngày 14/11/2024.

Trung tâm thông báo và hướng dẫn thực hiện kết quả đàm phán giá đối với 19 thuốc biệt dược gốc, cụ thể như sau:

1. Các Đơn vị đầu mỗi tổng hợp và đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, thỏa thuận khung và bảo đảm thực hiện hợp đồng đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức, đôn đốc việc ký kết, hoàn thiện hợp đồng giữa nhà thầu và các cơ sở y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Thời gian thực hiện hợp đồng giữa cơ sở y tế và nhà thầu: Kể từ ngày ký đến hết ngày 14/11/2024.

2. Trung tâm gửi kèm công văn này một số tài liệu để Sở Y tế các tỉnh/thành phố, Y tế các Bộ/ngành, các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, các cơ sở y tế chủ động trong việc hoàn thiện, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng, bao gồm:



- Quyết định số 2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 19 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia.

- Danh sách thông tin và phân công nhiệm vụ ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa của nhà thầu (Phụ lục 1).

- Phạm vi cung cấp chi tiết 19 thuốc trúng thầu đến từng cơ sở y tế (Phụ lục 2 - tại file excel đính kèm).

- Thư chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao thỏa thuận khung; Thỏa thuận khung đã ký kết giữa Trung tâm và các nhà thầu; Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của các nhà thầu gửi các cơ sở y tế được phân bổ (Phụ lục 3);

- Mẫu hợp đồng, điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng quy định tại hồ sơ yêu cầu (Phụ lục 4).

*(Các phụ lục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ [moh.gov.vn](http://moh.gov.vn)).*

### 3. Các nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với các cơ sở y tế trong vòng 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Tổng hợp, báo cáo về Trung tâm về tình hình hoàn thiện, ký kết hợp đồng với các cơ sở y tế và gửi bản scan hợp đồng đã ký về địa chỉ thư điện tử [nghiepvuoc.ttms@moh.gov.vn](mailto:nghiepvuoc.ttms@moh.gov.vn) của Trung tâm trước ngày 30/12/2022.

- Thực hiện cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế được phân bổ trong thỏa thuận khung kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 14/11/2024.

4. Các nhà thầu được lựa chọn trúng thầu đã thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tất cả các cơ sở y tế được phân bổ thuốc trúng thầu tại Thỏa thuận khung theo quy định tại hồ sơ yêu cầu và nộp bản gốc cho Trung tâm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu vi phạm cung ứng chậm tiến độ, các cơ sở y tế căn cứ theo Hợp đồng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng *(được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế)* để tiến hành xử lý theo quy định.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến hết ngày 14/12/2024 (25 tháng).

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả trong vòng 20 ngày kể từ ngày 14/12/2024.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá, các Đơn vị đầu mối, các cơ sở y tế và nhà thầu thực hiện chế độ báo cáo và điều tiết theo “Quy trình báo cáo thực hiện kết

quả và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và Danh mục được áp dụng hình thức “Đàm phán giá” ban hành kèm Quyết định số 26/QĐ-TTMS ngày 29/6/2020 của Trung tâm.

5. Đối với các hợp đồng cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc trúng thầu còn hiệu lực, nhà thầu và cơ sở y tế phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không vượt mức giá đàm phán được phê duyệt tại Quyết định số 2990/QĐ-BYT ngày 02/11/2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Thông tư 15/2019/TT-BYT.

6. Đối với các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, Đơn vị Mua sắm tập trung cấp địa phương/cơ sở y tế không tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc nếu tại thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu đã có kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung được công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 15/2019/TT-BYT.

7. Trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, các cơ sở y tế căn cứ các tài liệu đã được Trung tâm công khai trên cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế (*Quyết định trúng thầu, Thư chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao thỏa thuận khung, Thỏa thuận khung và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của nhà thầu*) để tiến hành ký kết hợp đồng và hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 6 Thông tư 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa rõ, đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Y tế các Bộ/ngành và bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế thông báo về Trung tâm để cùng xem xét, phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để báo cáo);
- TT. Trần Văn Thuấn (để báo cáo);
- Cục QLD, Vụ KHTC;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, NVD.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Dũng**

**PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VÀ CUNG ỨNG HÀNG HÓA CỦA NHÀ THẦU**  
*(Kèm theo công văn số 690/TTMS-NVD ngày 10/11/2022 của Trung tâm MSTTQG)*

TT	THÔNG TIN CỦA NHÀ THẦU
<b>1</b>	<b>Nhà thầu: Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2:</b>
1.1	Thông tin pháp lý của nhà thầu: - Đại diện: <b>Ông Nguyễn Công Chiến</b> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Mã số thuế: 0302597576 - Số điện thoại: 028 3832 3009 - Địa chỉ: 24 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
1.2	Phân công đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa: 1. Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý và các văn bản liên quan đến thực hiện kết quả thầu đàm phán giá cho các tỉnh miền Bắc và 3 tỉnh miền Trung gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. - Người đại diện: <b>Ông Trần Thành Trung</b> - Chức vụ: Phó Giám đốc dự án thầu Bệnh viện - Số giấy Ủy quyền: 21/DL2-NS ngày 01/07/2022 - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Bà Hoàng Thị Cúc - 0983.461.412. 2. Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý và các văn bản liên quan đến thực hiện kết quả thầu đàm phán giá cho các tỉnh miền Trung (trừ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh), khu vực Tây Nguyên và các tỉnh miền Nam - Người đại diện: <b>Ông Hoàng Văn Phúc</b> - Chức vụ: Giám đốc dự án thầu Bệnh viện. - Số giấy Ủy quyền: 20/DL2-NS ngày 15/06/2022 - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Ông Phạm Anh Kiệt – 0903.950.299.
<b>2</b>	<b>Nhà thầu: Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội:</b>
2.1	Thông tin pháp lý của nhà thầu: - Đại diện: <b>Ông Đinh Văn Đông</b> - Mã số thuế: 0100109699 - Số điện thoại: 0247 106 5222 - Địa chỉ: Số 2 phố Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
1.2	Phân công đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa: 1. Đối với các cơ sở y tế tại khu vực Miền Bắc và Miền Trung (từ Gia Lai, Bình Định trở ra các thành phố và các tỉnh phía Bắc), bao gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Sơn La, Lạng Sơn, Hòa Bình, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Kon Tum, Quảng Ngãi, Gia Lai, Bình Định: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý và các văn bản liên quan đến thực hiện kết quả thầu đàm phán giá. - Người đại diện: <b>Ông Đinh Văn Đông</b>

TT	THÔNG TIN CỦA NHÀ THẦU
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Tổng Giám Đốc</li> <li>- Đầu mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Bà Nguyễn Hoài Thu - 0374532675</li> <li>2. Đối với Các cơ sở y tế tại khu vực Miền Nam (từ Phú Yên, Đắk Lắk trở vào các thành phố và các tỉnh phía Nam), bao gồm các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội phân công cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội thực hiện việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</li> <li>- Ký hợp đồng.</li> <li>- Ký phụ lục hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao, nghiệm thu, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và các văn bản liên quan đến hợp đồng.</li> <li>- Xuất hóa đơn, ký phát hành hóa đơn, cung ứng hàng, thu tiền hàng.</li> <li>- Được sử dụng con dấu của Chi nhánh công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội thực hiện các công việc nêu trên.</li> </ul> </li> <li>2.1 Thông tin chi nhánh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội</li> <li>- Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</li> <li>- Số điện thoại: 028. 38160348/ 38165349</li> <li>- Mã số thuế : 0100109699 – 032</li> <li>- Người đại diện ký hợp đồng: <b>Ông Nguyễn Tất Thắng</b></li> <li>- Chức vụ: Giám Đốc Chi nhánh</li> <li>- Số Giấy ủy quyền: 54-2022/UQ-TGD ngày 04/11/2022</li> </ul> </li> <li>2.2 Đầu mối liên hệ về việc ký hợp đồng và cung ứng hàng hóa: Đoàn Thị Mỹ Hà – 0938975579</li> </ul>
3	<b>Nhà thầu: Liên danh Hapharco - Hoàng Đức:</b>
3.1	<p><b>Thông tin Thành viên đứng đầu liên danh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI</li> <li>- Địa chỉ : Số 2 phố Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội</li> <li>- Điện thoại : 02471065222</li> <li>- Tài khoản : 00300014485226 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á- Sở giao dịch.</li> <li>- Mã số thuế : 0100109699</li> <li>- Đại diện: <b>Ông Đinh Văn Đông</b></li> <li>- Chức vụ: Tổng Giám đốc</li> <li>- Địa bàn cung ứng: Hà Nội, Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Kạn, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Thanh Hóa, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Sơn La.</li> <li>- Nội dung công việc đảm nhận: Chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, và các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo địa bàn cung ứng.</li> </ul>

TT	THÔNG TIN CỦA NHÀ THẦU
	<p>- Thông tin liên hệ:            + Điện thoại: Nguyễn Hoài Thu - 0374532675            + Email: thunh@hapharco.com.vn            + Tổng đài đặt hàng: 1900636793</p>
3.2	<p><b>Thông tin Thành viên liên danh:</b>  <b>CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC</b>            - Địa chỉ : 12 Nguyễn Hiền, phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh            - Điện thoại : 02839 293 777 - Fax: 028 38340253            - Email : tender@hoangduc.net            - Tài khoản : 11420014883011 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn, TP.HCM            - Mã số thuế : 0301140748            - Đại diện: <b>Ông Nguyễn Vũ Hoàng Trung</b>            - Chức vụ: Giám đốc            - Địa bàn cung ứng: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Tp.Hồ Chí Minh, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.            - Nội dung công việc đảm nhận: Chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, và các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo địa bàn cung ứng.            - Thông tin liên hệ:            + Điện thoại: Thiệp - 0982327799 (thầu); Bích - 084 6269999 (hợp đồng)            + Email (thầu và hợp đồng): tender@hoangduc.net            + Email đặt hàng: dathang@hoangduc.net            + Tổng đài đặt hàng: 1800 588 895            - Phân công, ủy quyền đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC (tại Thành phố Hồ Chí Minh) và CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC (Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng)</p>
3.2.1	<p><b>1. Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh</b>            1.1 Thông tin Công ty  <b>CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC</b>            Địa chỉ : 12 Nguyễn Hiền, phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh            Điện thoại : 02839 293 777 Fax: 028 38340253            Email : tender@hoangduc.net            Tài khoản : 11420014883011 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn, TP.HCM            Mã số thuế : 0301140748            Đại diện : Ông Nguyễn Vũ Hoàng Trung Chức vụ: Giám đốc            1.2 Văn phòng chính tại TP.Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho tất cả các gói thầu nêu trên.            1.3 Địa bàn cung ứng: Tp.Hồ Chí Minh, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Lâm</p>

TT	THÔNG TIN CỦA NHÀ THẦU
	<p>Đồng, Đắc Nông, Đắc Lắc, Gia Lai, Kon Tum, Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.</p> <p>1.4 Văn phòng chính tại TP.Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng và các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo địa bàn cung ứng.</p>
3.2.2	<p><b>2. Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng</b></p> <p>2.1 Thông tin chi nhánh  <b>CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC</b>  Địa chỉ : 92 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng  Điện thoại : 02363 838 111 Fax: 0263 838 968  Email : ketoandn@hoangduc.net  Tài khoản : 10423124299019 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - PGD Phan Chu Trinh- Đà Nẵng  Mã số thuế : 0301140748-002  Đại diện Bà : ThS. Cáp Thị Quỳnh Hoa Chức vụ: Giám đốc chi nhánh</p> <p>2.2 Địa bàn cung ứng: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định</p> <p>2.3 Chi Nhánh Đà Nẵng chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng và các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng theo địa bàn cung ứng.</p> <p>2.4. Giấy ủy quyền số 01/GUQ-DN-2022 ký ngày 04/01/2022</p>
4	<p><b>Nhà thầu: Công ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương:</b></p>
4.1	<p>Thông tin pháp lý của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện: <b>Bà Trần Mỹ Linh</b> - Chủ tịch</li> <li>- Mã số thuế: 3701538659</li> <li>- Số điện thoại: 02743815062</li> <li>- Địa chỉ: 18 L1-2 VSIP II, Đường Số 3, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore 2, Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.</li> </ul>
4.2	<p>Phân công đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa:</p> <p><i>1. Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý và các văn bản liên quan đến thực hiện kết quả thầu đàm phán giá cho các tỉnh miền Trung và miền Nam:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đại diện: <b>Ông Lê Thanh Long</b></li> <li>- Chức vụ: Phó Giám đốc công ty</li> <li>- Số giấy Ủy quyền: 381/2022/UQ-VMBD ký ngày 01/08/2022</li> <li>- Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương</li> <li>- Địa chỉ: 18 L1-2 VSIP II, Đường số 3, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore 2, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.</li> <li>- Điện thoại: 0274. 3815062</li> <li>- Fax : 0274. 3815063</li> <li>- Tài khoản: 9697783 Tại Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - chi nhánh TP.HCM (Đơn vị thụ hưởng: Công Ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương)</li> <li>- Mã ngân hàng: 79602001 Tại TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Mã số thuế: 3701538659</li> <li>- Đầu mối liên hệ ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa: Bà Đàm Ngọc Tố Quyên (SĐT: 090 9178 566)</li> </ul>

TT	THÔNG TIN CỦA NHÀ THẦU
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Email: marketaccess.team.1@vimedimexbinhduong.com</li> <li>- SĐT: 0904.212.854</li> <li>2. Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý và các văn bản liên quan đến thực hiện kết quả thầu đàm phán giá cho các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và khu vực Miền Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra các thành phố và các tỉnh phía Bắc)</li> <li>- Người đại diện: Bà Vũ Thị Tuyết Minh chức vụ: Giám Đốc chi nhánh</li> <li>- Số giấy Ủy quyền: 60/2021/UQ-VMBD ký ngày 23/02/2021</li> <li>- Chi nhánh Công ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội</li> <li>- Địa chỉ chi nhánh: Tầng 1, tòa nhà CT3A, khu nhà ở Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam</li> <li>- Điện thoại: 0243 788 0243</li> <li>- Fax: 0243 788 0243</li> <li>- Tài khoản: 8121675 tại Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – CN Hồ Chí Minh</li> <li>- Đơn vị thụ hưởng: Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội</li> <li>- Mã ngân hàng : Swift code: ANZBVNVX                      Citad code: 79602001</li> <li>- Mã số thuế: 3701538659-002</li> <li>- Đầu mối liên hệ ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa: Bà Đỗ Thị Hiếu (SĐT: 098 8392 468)</li> <li>- Email: marketaccess.team.1@vimedimexbinhduong.com</li> <li>- SĐT: 0904.212.854</li> </ul>



**PHỤ LỤC 4: MẪU HỢP ĐỒNG, ĐIỀU KIỆN CHUNG,  
ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo công văn số 690/TTMS-NVD ngày 10/11/2022 của Trung tâm MSTTQG)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG <sup>(1)</sup>**

**(Mua bán thuốc giữa các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu)**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội);

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội);

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

- Căn cứ Quyết định số 2990/QĐ-BYT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 19 thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2021 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và thông báo chấp thuận HSĐX và trao thỏa thuận khung số \_\_\_\_/TTMS-NVD ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được \_\_\_\_ [ghi tên cơ sở y tế] và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (nếu có);

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Bên mua (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Bên mua [ghi tên bên mua]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thỏa thuận khung;
3. Thư Chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao Thỏa thuận khung;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
6. Điều kiện chung của hợp đồng;
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

#### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*].
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 16.1 ĐKCT.

#### **Điều 6. Loại hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi loại hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 12.1 ĐKCT*].**

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Thỏa thuận khung và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].**

#### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [*ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_ bộ, Bên mua giữ \_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### **Ghi chú:**

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với ĐKCT.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
- (3) Hợp đồng phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm giữa nhà thầu và cơ sở y tế về việc không giao hàng đúng tiến độ, số lượng và việc thanh toán không đúng hạn, sử dụng thuốc không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 37 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu và cơ sở y tế.

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSDX, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định

### BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách đóng gói, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1											
2											
3											
...											
<b>Tổng cộng giá hợp đồng</b> (Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)											

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Bên mua” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên mua và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDX hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDX; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDX được Bên mua chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT.</p>
<b>2. Thứ tự ưu tiên</b>	<p>Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Thỏa thuận khung;</p> <p>2.3. Thư chấp thuận HSDX và trao Thỏa thuận khung;</p>

	<p>2.4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng</p> <p>2.6. Điều kiện chung của hợp đồng</p> <p>2.7. Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>3. Luật và ngôn ngữ</b>	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
<b>4. Ủy quyền</b>	Trừ khi có quy định khác trong <b>ĐKCT</b> , Bên mua có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
<b>5. Thông báo</b>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<b>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho các cơ sở y tế được phân bổ thuốc trúng thầu không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDX và trao thỏa thuận khung. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>7. Nhà thầu phụ</b>	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Bên mua về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác</p>

	<p>đáng, hợp lý và được Bên mua chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDX.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>8. Giải quyết tranh chấp</b>	<p>8.1. Bên mua và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>9. Phạm vi cung cấp</b>	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương IV - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
<b>10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b>	Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương IV – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>11. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
<b>12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>12.2. Giá hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p>

	<p>12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
<p><b>13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng</b></p>	<p>Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại ĐKCT.</p>
<p><b>14. Điều chỉnh thuế</b></p>	<p>Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT.</p>
<p><b>15. Thanh toán</b></p>	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Bên mua thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
<p><b>16. Bản quyền</b></p>	<p>Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Bên mua.</p>
<p><b>17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b></p>	<p>17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên mua, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Bên mua hoặc đại diện của Bên mua đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên mua, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Bên mua. Khi Bên mua có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Bên mua các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã</p>



	hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
<b>18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b>	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương IV – Phạm vi cung cấp.
<b>19. Đóng gói thuốc</b>	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại <b>ĐKCT</b> phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
<b>20. Bảo hiểm</b>	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b>	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc</b>	22.1. Bên mua hoặc đại diện của Bên mua có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại <b>ĐKCT</b> . 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mua có quyền từ chối.
<b>23. Bồi thường thiệt hại</b>	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên mua có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại <b>ĐKCT</b> tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa

	<p>thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên mua sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại <b>ĐKCT</b>. Khi đạt đến mức tối đa, Bên mua có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.</p>
<p><b>24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc</b></p>	<p>24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại <b>ĐKCT</b>. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.</p> <p>24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>25. Bất khả kháng</b></p>	<p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Bên mua vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên mua phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả</p>

	kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
<b>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b>	<p>26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li> <li>b) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li> <li>c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>d) Thay đổi thuốc trúng thầu;</li> <li>đ) Các nội dung khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>26.2. Bên mua và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<b>27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b>	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>28. Chấm dứt hợp đồng</b>	<p>28.1. Bên mua hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên mua gia hạn;</li> <li>b) Bên mua hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản</li> </ul>

	<p>để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</p> <p>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>d) Các hành vi khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>28.2. Trong trường hợp Bên mua chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mua những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Bên mua chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Bên mua không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên mua được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
--	--

## ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành HSDX.

<b>ĐKC 1.1</b>	Bên mua: ____ [ <i>Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn toàn quốc</i> ]
<b>ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ____ [ <i>ghi tên Nhà thầu trúng thầu</i> ].
<b>ĐKC 1.9</b>	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: [ <i>Kho được của cơ sở y tế trên địa bàn toàn quốc.</i> ]
<b>ĐKC 2.7</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Công văn chấp thuận điều tiết thuốc trúng thầu (nếu có); - Quyết định mua tăng số lượng của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (nếu có).
<b>ĐKC 4</b>	Bên mua có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
<b>ĐKC 5.1</b>	Các thông báo cần gửi về Bên mua theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Địa chỉ email:
<b>ĐKC 6.1</b>	Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 24 Chương VII – Biểu mẫu hợp đồng). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực đến hết ngày 14/12/2024 (25 tháng).

	- Bảo đảm thực hiện hợp đồng bản gốc được nộp về Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia sau khi nhà thầu nhận được Thư chấp thuận HSDX và trao Thỏa thuận khung theo quy định và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế kèm theo Quyết định trúng thầu và Thỏa thuận khung được công bố.
<b>ĐKC 6.2</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả trong vòng 20 ngày kể từ ngày 14/12/2024.
<b>ĐKC 7.1</b>	Đanh sách nhà thầu phụ: ___ [ <i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSDX</i> ].
<b>ĐKC 7.3</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không.
<b>ĐKC 8.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp đến Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.</p>
<b>ĐKC 10</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hóa đơn bán hàng theo quy định.</b></li> <li>- <b>Phiếu báo lô và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng.</b></li> <li>- <b>Trong trường hợp hóa đơn bán hàng đã bao gồm thông tin về lô và hạn sử dụng của lô hàng thì không yêu cầu phiếu báo lô rời kèm theo.</b></li> </ul> <p>Cơ sở y tế phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi tiếp nhận thuốc, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</p>
<b>ĐKC 12.1</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
<b>ĐKC 12.2</b>	Giá hợp đồng: ___ [ <i>ghi giá hợp đồng theo giá trị phân bổ tại Thỏa thuận khung</i> ].

<p><b>ĐKC 13</b></p>	<p>Điều chỉnh đơn giá hợp đồng: Không áp dụng (trừ trường hợp nhà thầu tự nguyện giảm giá)</p> <p>Điều chỉnh khối lượng hợp đồng: Tăng hoặc giảm không quá 20%</p> <p>Không áp dụng đối với Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế (trừ trường hợp Thông tư 15/2019/TT-BYT có sửa đổi quy định về nội dung này).</p>
<p><b>ĐKC 14</b></p>	<p>Điều chỉnh thuế: <b>không được phép.</b></p>
<p><b>ĐKC 15.1</b></p>	<p>Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc được thực hiện giữa các cơ sở y tế trên toàn quốc và nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định hiện hành.</li> <li>- Điều kiện thanh toán: Chi phí thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi thuốc đã được giao đủ cho cơ sở y tế, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.</li> <li>- Thời hạn thanh toán: việc thanh toán chi phí thuốc giữa các cơ sở y tế và nhà thầu là trong vòng không quá 90 ngày kể từ ngày nhà thầu giao hàng và cung cấp đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (<i>các chứng từ thanh toán được thống nhất giữa hai bên trong quá trình ký kết hợp đồng</i>).</li> </ul>
<p><b>ĐKC 19</b></p>	<p>Đóng gói thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng;</li> <li>- Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng.</li> </ul> <p>Với các thuốc lẻ (không đủ điều kiện đóng thùng) nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GDP khi giao nhận, vận chuyển.</p>

<p><b>ĐKC 20</b></p>	<p>Nội dung bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường các mất mát, tổn thất, hỏng, vỡ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.</li> </ul> <p>Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa cơ sở y tế, nhà thầu với người bệnh.</p>
<p><b>ĐKC 21</b></p>	<p>Yêu cầu về vận chuyển thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc phải được giao tại Kho dược của các cơ sở y tế trên địa bàn toàn quốc (<b>Bảng 4</b>).</li> <li>- Các cơ sở y tế trên địa bàn toàn quốc thỏa thuận cụ thể theo hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu về địa chỉ và những điều khoản khác (nếu có) trong giao nhận hàng hóa.</li> <li>- Các yêu cầu khác:</li> </ul> <p>Thuốc phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh đổ, vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp thuốc do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại thuốc đạt kỹ thuật, chất lượng theo nội dung thông tin HSDX và yêu cầu của HSYC.</p>
<p><b>ĐKC 22.1</b></p>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: Bên mua hoặc đại diện của bên mua có quyền kiểm tra để khẳng định thuốc có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng hay không.</p> <p>Nội dung, thời gian địa điểm kiểm tra, cách thức tiến hành kiểm tra trong quá trình giao nhận thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc theo đúng các quy định về chuyên môn dược và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng.</li> <li>- Thời gian kiểm tra: Tại thời điểm giao, nhận hàng.</li> <li>- Địa điểm kiểm tra: Kho của Bên mua.</li> <li>- Cách thức tiến hành kiểm tra: Theo đúng các quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành</li> </ul>



ĐKC 23	Mức khấu trừ: 0,1% giá trị của phần giao chậm cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị phần giao chậm.
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: <b>không yêu cầu</b>
ĐKC 24.2	<p>Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.</li> <li>- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong vòng 05 ngày phát hiện, cơ sở y tế hoặc bên mua thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc;</li> <li>+ Nhà thầu phải đề xuất phương án tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của cơ sở y tế hoặc bên mua <b>trong vòng 48 giờ</b>; Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc.</li> </ul> </li> </ul>
ĐKC 26.1 (đ)	<p>Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:</p> <p>Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, bên mua được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc nhằm bảo đảm cung ứng đủ thuốc phục vụ kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị theo quy định tại Khoản 6 Điều 37 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, cụ thể: Thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu đã trúng thầu (hoặc chào trong hồ sơ dự thầu) có thay đổi thông tin về số giấy đăng lưu hành hoặc các thông tin khác và thuốc thay thế đã được Bộ Y tế công bố trong Danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc Danh mục sinh phẩm tham chiếu.</p>
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: <b>Không yêu cầu.</b>
ĐKC 28.1 (d)	Các hành vi khác: <b>Không yêu cầu.</b>